

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI – NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/ 2018/ HNGĐ - ST

Ngày: 29/ 11/ 2018

Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Sao.

Bà Lê Thị Hứa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền; Thư ký TAND thị xã Hoàng Mai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thùy Trang; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST- HN&GD ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2018/QĐXXST- HN&GD ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N. Sinh năm 1986 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn 4 xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lưu Văn H, sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn 4 xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại đội 2 K3 trại giam Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Chị và bị đơn anh Lưu Văn H kết hôn ngày 06/ 3/ 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu (nay là xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường. Tháng 5 /2010, anh H phạm tội bị bắt giam và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, anh H bị xử phạt tù về tội hiếp dâm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Lưu Văn H.

Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Thị Hu, sinh ngày 22/ 4/ 2008 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Lưu Văn H trình bày: Anh thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn như chị Lê Thị N đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống được ba năm thì anh phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cho đến nay. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Vợ chồng có 01 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh như chị Lê Thị N đã trình bày. Ly hôn anh không nhất trí giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi mãn hạn tù anh sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, riêng và nợ: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

- Xử: Cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Lưu Văn H.

- Giao con chung Lưu Thị Hu, sinh ngày 22/4/2008 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì chị N chưa yêu cầu.

Về tài sản và nợ chị N, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lê Thị N với bị đơn anh Lưu Văn H.

Anh H hiện đang chấp hành án tại trại giam đội 2 K3 trại giam Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nên sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai đã ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giao trực tiếp anh H thông báo thụ lý vụ án, nội dung yêu cầu giải quyết của chị N và lập biên bản ghi lời khai trình bày của anh H là đúng pháp luật theo quy định tại điều 105 BLTTDS.

Anh H hiện đang chấp hành án tại trại giam huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên không thể có mặt để tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử không tiến

hành hòa giải và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 2, khoản 4 điều 207 và khoản 1 điều 227 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Lưu Văn H lấy nhau có đăng kết hôn ngày 06/ 3/ 2006 tại UBND xã Q huyện Quỳnh Lưu (nay là xã Q, thị xã Hoàng Mai) trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung do anh H vi phạm pháp luật quan hệ bất chính với người khác bị xử phạt tù phải chấp hành án tại đội 2 K3 trại giam Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ năm 2010 cho đến nay dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa. Bản thân chị N và anh H cũng tự nhận thấy được tình cảm vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Lưu Văn H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ly hôn nguyện chị N anh H đều xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Nhưng xem xét điều kiện hoàn cảnh của anh H chị N sau khi ly hôn, bản thân anh H đang phải chấp hành hình phạt tù và nguyện vọng của con chung. Nghĩ nên giao con chung là Lưu Thị Hu cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì chị N không yêu cầu là phù hợp.

Về tài sản chung, riêng và nợ : Chị N, anh H thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Vi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 56; điều 81; điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Lưu Văn H.

Về con: Giao con chung là Lưu Thị Hu, sinh ngày 22/4/2008 cho chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị N chưa yêu cầu. Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Chị N, anh H thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị N đã nộp tại Chi cục thi

hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007041 ngày 01/8/2018.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS
- THAHS
- UBND xã Q
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Quang Tình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Nc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00, ngày 29 tháng 11 năm 2018

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tinh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Sao

Bà Lê Thị Hứa.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 85/2018/TLST- HN&GD ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2018/QĐXXST- HN&GD ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N. Sinh năm 1986 .

Bị đơn: Anh Lưu Văn H, sinh năm: 1984 .

Nơi ĐKKHKT: Thôn 4 xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về quan hệ hôn nhân thống nhất 3/3:

Căn cứ: Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

Xử: Cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Lưu Văn H.

Về con chung thống nhất 3/3:

Căn cứ : Điều 81, 82 luật hôn nhân gia đình.

Giao con chung là Lưu Thị Hu, sinh ngày 22/4/2008 cho chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị N chưa yêu cầu. Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung, riêng và nợ thống nhất 3/3:

Chị N, anh H thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí thống nhất 3/3:

Chị N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An .

Các đương có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội đồng xét xử

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Sao

Lê Thị Hứa

Lý Quang Tình